

Số: /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên (Có Danh mục cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, nông nghiệp đã được công bố trước đây:

- Thủ tục số 5, số 7 tại mục I; thủ tục số 3 tại mục II và mục III ban hành kèm theo Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 22/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực nông nghiệp, kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên;

- Thủ tục hành chính được công bố tại các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: số 547/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 về việc công bố Danh

mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên; số 1048/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- HTTT giải quyết TTHC tỉnh (Sở KH&CN);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lò Văn Cường

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, NÔNG NGHIỆP THUỘC PHẠM VI,
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐIỆN BIÊN**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Trực tiếp	Trực tuyến	Qua dịch vụ BCCI
I	Lĩnh vực Khoa học và công nghệ							
1	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ phải thực hiện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: 65 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên, tổ 1, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	Không quy định	- Luật Công nghệ cao ngày 13/11/2008; - Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	x		x
2	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng	- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không đầy đủ theo quy định: Trong thời	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông	150.000 đồng	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;	x		x

	hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành	hạn 03 ngày làm việc, cơ quan quản lý thông báo bằng văn bản đề nghị bổ sung các loại giấy tờ theo quy định. Sau 15 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan quản lý gửi văn bản đề nghị mà hồ sơ không được bổ sung đầy đủ theo quy định, cơ quan quản lý có quyền hủy bỏ xử lý hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ theo quy định: Năm (5) ngày làm việc.	ng nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên, tổ 1, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên		- Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/ NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ: Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;			
--	--	---	--	--	--	--	--	--

					- Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính: Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy; - Thông tư số 06/2020/TT-BKHCN ngày 10/12/2020 của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 và Nghị định số 119/2017/NĐCP ngày 01 /11 /2017 của Chính phủ.			
II Lĩnh vực nông nghiệp								
3	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Mười tám (18) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên, tổ 1, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	Không	Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	X		X

4	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	Sáu mươi (60) ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên, tổ 1, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	Không	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP Ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông	x		x
---	---	--------------------	---	-------	--	---	--	---

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
					Trực tiếp	Trực tuyến	Qua dịch vụ BCCI
Lĩnh vực nông nghiệp							
Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp huyện)	Sáu mươi (60) ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP Ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông	x		x

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
					Trực tiếp	Trực tuyến	Qua dịch vụ BCCI
Lĩnh vực nông nghiệp							
Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	Sáu mươi (60) ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP Ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông	x		x